

COTAB VIRGINIE

S. L. L. I. Saigon.

(Publication autorisée par arrêté du Gouverneur
Général N° 499-N du 17. Juillet 1942)

Le Gérant : HO-VAN KY-TRAN

Capron-Lévy HẠ NGÀY
30 DECEMBRE 1944
SỐ 67 GIÁ 0/25

Giám-đọc : HỒ-VĂN-TRUNG *
BÁO QUẢN, 5 ĐƯỜNG REIMS, SAIGON - ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.517



Cùng nhau ca Khúc : Trăm họ một nhà
Đông-Pháp hiệp hòa. Quốc-gia hưng phục.

BƯỚC QUA NĂM MỚI

QUAN Thống-Thống
Toàn-Quyền Jean
Decoux quyết

thi hành hoàn - toàn
chương-trình Quốc-Gia
Các - mạng ở Đông-
Pháp, để đem sự này,
là một gói thảo thuận
của Đại-Pháp, đã từng
chung chịu hoạn nạn
với mẹ hiền, lên đường
Phục-hưng, đồng một
thề - cách, đồng một
nhịp-nhàng với Mâu-
quốc, đứng chung hướng
địa-vị bình quang, sau
khi cảnh-tượng thái-
bình được trở về giữa
nhon-loại.

Thầy mặt cho Quốc-
Trưởng Pétain mà
giữ leo cơi lái cho chiếc
thuyền Đông - Pháp,
quan Thủy-sư Đô-Đốc
Jean Decoux lo-lắng
đủ các phương-diện, đã
lo cho trong âm ngoài
êm theo thời cuộc hiện
tại, mà còn lo chuẩn
chính kiến thiết nền-
tảng tương-lai, chẵn-



Quan Toàn-quyền J. Decoux

chính nghi-lực, tâm-
hồn, chủ - hướng cho
quốc - dân, kiến thiết
nền thương-mại, nâng-
bậc sự công-nghê cho xứ
sư.

Chưa đầy 4 năm nay,
mà kết-quả về nội trị
và ngoại-giao của quan
Đô-Đốc Tổng - Thống
Toàn-Quyền đã ở ấn-
tượng khắp cả xứ
Đông-Pháp, từ Nam
chí Bắc, từ Miên chí
Lào, nam nữ trẻ già ai
ai cũng đều nhận thấy
tỏ rõ. Nhờ chánh sách
của ngài mà thân dân
Đông - Pháp được lạc
nghiệp an cư, giữa địa-
cầu biến động.

Bước qua năm mới,
thân-dân Đông - Pháp
nên hiệp nhau tung hô:

Thủy - sư Đô - Đốc
Decoux vạn tuế,
Đông-Pháp vạn tuế,
Quốc - trưởng Pé-
tain vạn tuế,
Đại-Pháp-Quốc vạn
tuế!

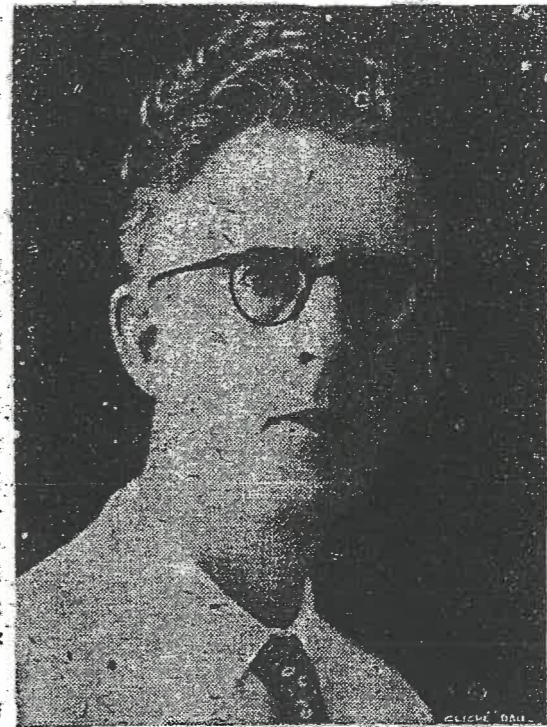
MỘT NĂM THÀNH - TRI

QUAN Thống-đốc
Ernest Hoeffel
lãnh nhiệm - vụ
ứng hộ và điều đốc xứ
Nam-kỳ đã được một
năm rồi.

Thâm hiểu tri-ý và
phong-tục của người
trong xứ, lại nói rành-
rẽ tiếng Nam và tiếng
Miên, quan Thống-đốc
được lòng vừa tôn
kính, vừa thân yêu của
các sắc thân-dân.

Trót một năm đã
qua, dưới quyền chánh-
trị của ngài, xứ Nam-
Kỳ được hưởng cảnh
tương thăng-bình, thân
dân được an cư lạc
nghiệp.

Đốt với toàn - thể
nhon-dân, ngài chăm
nom mở đường Tương-



Quan Thống-đốc E. Hoeffel

lai theo chương-trình
phục - hưng của đực
Quốc - Trưởng Pétain
và của quan Toàn-
Quyền Decoux.

Riêng về người Nam,
thì ngài sốt-sắng lo bồi
đắp lại nền luân-lý
xưa và lo xây dựng đài
văn học mới; đó là
những án-hiệp mà nhà
trí thức Việt - Nam
chẳng bao giờ quên
được.

Sắp bước qua năm
mới, thân-dân Nam-Kỳ
nên thành tâm kính
cần mà dựng cho quan
Thống - Đốc - Ernest
Hoeffel câu chúc:

Nhứt đ ư ờ n g
phước thọ,

Thiên t ả i a n
khương.

The-thao và Thanh-niên

TRONG Nam-kỳ Tuần-Báo số 65, ngày 16 Décembre 1943, chúng tôi có kể sơ lược cái kết quả tốt đẹp của Thanh-niên ta ngày nay về một hai phương-diện. Trước một cuộc thành công như vậy, chúng ta nên lạc quan, ấy là một lẽ cố-nhiên.

Tuy vậy mặc dầu, đường đi tới cũng còn dài. Trong trường hợp nọ cũn vậy, chúng ta cũng chẳng nên lấy điều thành công ban sơ ấy làm giới hạn. Chúng tôi thiết tưởng nhà đương-cuộc có trách nhiệm về thanh-niên cũng cần thiết hành một cái chương trình dài hạn nữa.

Như trong hai năm đầu, kể từ lúc khởi công, ít nửa người ta hoạt động để thức-ỉnh quần chúng, rồi sau khi biết một cách rõ-rệt cái điều-kiện tối-cần của Thanh-Niên trong cuộc sửa đổi ngày mai, thì mới có đại-đa-số tham dự. Quần chúng hiểu rõ, đại đa số tham dự rồi: cái kế hoạch Thanh-niên và Thể-dục mới qua khỏi một ai địa đầu mà thôi.

Còn lại những gì ?

Trước hết phải giữ gìn cho bền-vững những điều ta thảo hoạch, rồi lần, trong đại-đa-số ấy ta mới tuyên chọn cùng là chính-tu cuộc tổ-chức của ta cho châu đảo, cho hoàn toàn.

Cái thân thể tráng kiện, trong sạch mười phần mới có thể làm căn-cứ cho một cái linh-hồn tinh khiết được ! Ấy là một cái quan-niệm cao-kiến của các hội thể dục Pháp từ xưa đến nay.

Có lẽ ta cũng thấy rõ nào phải cuộc tổ chức Thanh-niên ngày nay lấy thân-thể vật chất làm biên-giới. Ngoài ra, lại còn các điều thành công về phương diện xã-hội là khác nữa.

Nào là công-quan thanh niên, nào là những trại hội-hiệp của con nhà vô-sản, hoặc là chỗ ngụ của trẻ em, cùng là những nơi nuôi con học trò nghèo và nhiều hội thanh-niên tương-tử khác.

Nghĩa là, ngoài cái cuộc dờ luyện thân-thể, lại còn kèm thêm một cuộc đào luyện tâm-hồn cho những người có trách nhiệm, làm nền cho xã-hội tương lai.

Bên phái phụ-nữ cũng có trường Thể-dục (Ecole des Monitrices) và những trường theo ngành phụ-nữ ở nhiều nơi, còn nhiều cơ-quan đương-thiết-lập để nối-linh-liên-lạc Pháp-Nam.

Lại còn có trong chương trình Thanh-niên một sáng kiến để tạo ra một cơ-quan Âm-nhạc, cũng như những hội Âm-nhạc của nhiều phòng trong đạo Thiên-Chúa.

Không sớm thì muộn, khoảng này sẽ kết liễu vì thanh niên Đông-Pháp không khi nào lãnh đạm với năng tiên Mỹ-thuật.

Trường Cao-Đẳng Y-học Hà-nội cũng có dạy Y-khoa thể dục (médecine sportive): mười vị sinh-viên đã được trúng tuyển và bỏ vào trường Cao-Đẳng Thể-Lục Phan-thiết.

Mỗi xứ trong Liên-Bang đều có một Ty Thể-Tuao và Thanh-niên bốn xứ để tán trợ Ty Giám-đốc Hà-nội, tùy theo sắc-lệ đặc-biệt của địa-phận mình.

P. V.



Tại sao mình đời đi coi hát bữa nay, không đời đến thể bay...
Tớ muốn biết gặp coi công chúng hoan-nginh cái bữa đó mới của tôi bữa nào.

Khảo cứu và phóng-sự về giống Mọi ở Đông-nai-Thượng

15 NGÀY VỚI MỌI CÓ ĐUÔI

Anh Bếp Dương và bạn đồng hành

Viết cái đầu đề này, đầu tiên, tôi thoát nhớ đến anh bếp Dương, hiện bây giờ, san khi dời từ Gia-rinh lên Kum-tum, từ Kum-tum đi Lao Bão, mãi ở những nơi đèo heo hiểm trở, không biết cuộc đời anh đã được yên thắm hay chưa ?

Anh là người Bắc, nghe đầu quê quán ở Hải-dương đi vào miền Nam đất Việt làm ăn. Những mong với chuyến này, ngày kia trở lại quê nhà với cuộc đời khác hơn thiên hạ; nào ngờ đầu, đến Phan-thiết, vì thủy thổ bất phục mà anh bị cơn ma bệnh khuấy rối. Anh vào nhà thương đầu tháng chạp mà mãi đến đầu tháng hai anh mới bình phục như xưa.

Đất khách quê người lại thêm đau ốm, anh biết nhờ cậy được ai, nên tất cả tiền bạc thêm hành lý đã phân phước bỏ anh ra ở với kẻ khác. Vì thế, với đời "lở thầy lở thợ" của anh, anh bèn xin vào ở lính nơi đồn Phan-thiết. Rồi... từ Phan-thiết ra Phan-rý, từ Phan-rý đi Giabác, Hálôn, và Giarinh, Đalat.

Anh Dương có nhiều tánh tình rất thâm-thúy, hòa nhã, cho nên mọi quen với anh là tôi thích được anh ngay. Anh có tài nói chuyện ba hoa thì thôi, đến gái cũng phải thích !

Anh rất sáng dạ cho nên đến đâu là anh am hiểu ngay phong tục chỗ đấy. Anh nói tiếng mọi như "ngủ với mọi" mà tiếng mọi có phải là dễ nói đâu ?! Mỗi chỗ một khác, cũng như người Tàu vậy. Cách xa nhau chừng đôi ba cụm núi, một vài con sông là tiếng nói đã khác nhau rồi. Ấy thế mà, gặp bọn nào anh cũng làm quen được.

Vì vậy mà quan trên rất thương anh, đã nhắc anh từ chân lính lên bếp rồi bếp lên cai chỉ trong vòng 3 năm trời. Bối với miền Thượng-du, đời lính như anh cũng là thỏa rồi, bắt cứ chuyện gì quan trên cũng sai anh, bảo rằng chỉ có anh mới lo tròn phận sự và tin cậy được.

Tôi còn nhớ rằng, cách đây 5 năm, một chiều tháng 9, anh cũng có người lịnh vào nhà tôi trọ, rủ tôi "đi mọi". Thấy anh cùng bạn bè nai nịt gọn gàng, súng ống tề chỉnh, tôi biết rằng tất có chuyện quan hệ chi đây, mà quả thế, chỉ vì "đi mọi" năm ấy, không chịu

đóng thuế và không đi làm xau nên quan trên sai anh đi, một là: phủ dụ chúng, hai là: tóm lấy những tên "đầu gộc" về trị tội.

Ra đi

Đi đây, không phải là không nguy-hiểm và gian lao, nhưng sắn tinh hiểu kỹ tôi bèn nhận lời nhập bọn. Anh vui sướng như bắt đặng vàng, cười nói như bắp rang. Đêm ấy chúng tôi chuyện trò mãi đến khuya nấu cơm ăn rồi hừng sáng bắt đầu ra đi.

Sương sa dày đặc, bao phủ cả trời cao, rừng cây thỉnh thoảng nhìn như bị cái lạnh lẽo của gió ngăn chãm chích. Chốc chốc có một vài trận mưa lầy pháy làm cho ai nấy đều cảm thấy rằng đến sợi tóc cũng run en.

Sáu cái ống điều đồng dây thuốc lá bốc khói lên xanh mịt, 12 chiếc giày da nện chắc chắn xuống đá hòn, sỏi cục, rộn-ràng làm cho chim chóc, cáo, cây thêu bình ở ngọn cây, bụi rậm cũng hoảng hốt chạy ra...

Xa xa, ngọn suối ở lưng đèo, đổ nước xuống hồ sâu, âm âm, như có cả một đoàn tây, tượng đi gần đến.

Cái cảnh trạng ấy cứ kéo dài mãi từ sớm đến chiều, đói ăn khát uống, ngày đi đêm ngủ, qua bao nhiêu rừng, bao nhiêu núi cho đến xế ngày thứ sáu, chúng tôi mới đến gần xóm ma.

Hình như ai cũng có cảm giác rồi sẽ có những chuyện không hay xảy đến nên theo lối

Vàng Quán-Chùa, chả Quán-Công,
Diện toàn đờ đẹp, ăn rỗng miệng ngon,
Gần xa nô nức tiếng đồn,
Nữ trang ngọc thạch, bánh dòn phồng lớn,
Sáng mai cho đến chiều hôm,
Quán-Công, Quán-Chùa luôn luôn chật,
Sài-gòn chỉ có hai nơi !

anh Dương, chúng tôi « đồn binh », nghĩ ở một hang đá rồi ban ngày mới vào xóm.

Thật không bao giờ quên được, trong cái đời phiêu lãng của tôi, cái đêm nằm thắm ở đỉnh núi Cà-Ho, trăng thu gieo rắc muôn ánh bạc long lanh cùng với sương phủ như tơ trên rừng cây ngọn nước. Có một cái gì râm rì đều đặn, thật xa mà thật gần; vừa như vì ớt ve mơn trớn, dường như tạo vật kêu gọi lòng người.

Nơi đây, nếu có một cảnh chùa, thì ai cũng muốn thành sư, vậy. Bên hang đá này, dưới gốc cổ thụ kia, bên giòng nước lặng lẽ êm-dềm, trời-cao, trăng bạc, ai cũng ước thành một nhà ẩn sĩ, đã-dềm-dềm, ngâm đôi câu thơ cổ, bày vài khúc đàn xưa, nhấp một hớp rượu nồng, ngắm vài chùm quả ngọt, rồi chiêm nghiệm về quá khứ vị lai!

Các bạn đồng hành với tôi, có kẻ đã thả hồn vào cõi mộng, có kẻ vì mệt mỏi mà nằm im, riêng có anh Dương với tôi thì cả hai cùng thắm thía câu chuyện cùng đưa mắt ra bốn phương trời xa thẳm.

Gà rừng vút gáy, chồn cáo, cũng nai, sau một đêm chui rúc kiếm ăn, đã lần lượt lui về hang ổ. Một tiếng công « tổ họ » vài giọng hót véo von của khỉ, vượn, hoa ngân, gió sớm, cảnh bình minh ở đây tưởng cũng nên thơ!

Vào xóm

Chúng tôi trở đây, nai vọt gọn ghẽ, com nước sẵn sàng, bắt đầu đi « chín » phạt. Anh Dương đi trước rồi đến tôi, còn mấy người lính thì đi xung quanh đề bảo vệ.

Mọi ma, cũng như các giống mọi ở Đồng nai Thượng ở mọi nơi, cũng da đen, mắt lồi, mũi dầy, miệng rộng, cũng cả răng cang tai, ăn lông ở lỗ.

Nhưng vì theo cái luật tự nhiên, càng ở sâu trong rừng chừng nào, càng ở xa văn minh chừng nào, thì càng thô lỗ, càng hung tợn, càng đáng sợ hơn. Có nhiều người bảo với tôi rằng giống mọi này ăn cả thịt người và nếu gặp... thì ăn cả bà con chúng nữa.

Ồi, ghê sợ chưa, độc giả? Chuyện này, tôi hẳn sẽ kể ra sự thật mà ít người biết rõ đến tận lương.

Đến xóm trời, biết bao nhiêu là chó, chó cái, chó đực, chó lớn, chó bé, con nào con này, nhặng nhặng là lướt, hung tợn như cọp, beo. Muốn thì oai cùng bọn mọi và muốn khỏi phiền hà với bọn chó này, anh Dương chia súng lên trời bắn một phát. Đùng...!!

Thế là cả đoàn chó, vọt chạy biến vào trong nhà, tru lên inh ỏi. Tức thì, rong xóm, già trẻ, bé lớn đổ ra, kẻ chỉ chó, người xâm xi, ồn ào như vỡ chợ, chúng tôi theo anh Dương cẩn thận, đi tìm nhà tên Klung.

Tên này được quan trên cho làm phó lý đề thầu thuế mọi mỗi năm đem nộp tại thị xã Giarrinh và giữ gìn trật tự trong bọn, vì thế mà nó được cả quan khinh « ẽ » và từng phục y như mọi « ẽ » (Rhade) từng phục tù-trưởng của chúng.

Nhà nó rất giàu, heo cúi, gà vịt, trâu bò nhiều vô kể. Mềm đồng, than bạc, công, chế sắp nghinh ngan và có đến năm, bảy đừa mọi ở làm công với nó, Klung còn giữ chế độ đa thê, nên trong nhà có đến 5 con vợ! Nó đã già mà, trừ vợ cả nó ra, tuổi tác cũng từng tằm như nó, còn mấy con vợ bé nó thì còn trẻ măng. Cho hay bao giờ có tiền cũng hơn! Có tiền mua tiền cũng được kia mà. Chắc hẳn bọn vợ bé của Klung mê thương nó cũng chỉ vì trâu bò, ruộng rẫy của nó mà thôi!

Klung thấy chúng tôi vào, nhất là thấy Dương thì vội vàng khăn áo chỉnh tề chạy ra sân đón, mừng rỡ, qui lụy như Quan Thượng về nhà mình vậy.

Sau khi hay rặng quan trên sai Dương về đây đề hỏi tội nó không chịu nộp thuế, thì nó hải hùng, lập cập thưa dạ vạ vang rân, nó bảo không bao giờ dám « cứng đầu » với quan trên chỉ vì bọn nó năm ấy mất mùa, chưa đủ tiền để nộp thuế cho nên mới trễ nải như vậy. Nó xin Dương nán lại ít ngày cho nó đi thầu, nếu chưa đủ nó sẽ xuất tiền nhà nó mà nộp, rồi nó sẽ thầu của bọn kia sau.

Chúng tôi, nhất là Dương, không để lại dễ dàng được như vậy, vui như mở cờ trong bụng, nhưng anh còn lăm he nó đủ điều rồi, mới chịu tháo đạn gát súng nghĩ ngợi.

Được Dương nhận lời, đến phiên Klung nó cũng vui mừng như được lên tiên, bèn hò hét lôi tôi đi giết heo để đãi khách quý. Trong khi ấy, nó ra nhà sau lấy tù-rà thồi lên một hơi dài tức thì xôn xao từ phía có rất nhiều mọi, đừa xận chặn vẫn vện đừa đóng khổ xanh um, lục tục kéo đến nhà Klung. Klung ra rước thêm nhà, hò hét om sòm, lên tay ra oai bảo rằng tại bọn kia không chịu đóng thuế, cứ bọn mọi cho nên này nay quan trên mới sai lính tráng về đòi « nộp đồn » cả thảy. Bọn kia, thất sắc, vau lạy ối rồi đưa thì khiêng rượu, đừa đem gà, vịt đến, trước là nưng khách, sau là để tạ công lính tráng, khó nhọc treo đeo lặn, xuôi về đây!

(Còn nữa) THÁI-HỮU-THÀNH

Trở lại ài

QUÁ HÀ ÂM HỮU CẢM

của cụ Thủ-khoa Nghĩa

Mịt mịt mây đen kéo tối dầm
Đau lòng thuở nợ cảnh Hà-Âm
Đông xương vô định sương phao trắng
Giọt máu phi thương cỏ nhuộm thắm
Gió trời dạt dờ nơi chiến lũy
Đèn trời leo lét chốn u lâm
Nôm na mượn chép vài câu kệ,
Dâng-dối bên thuyền tiếng để ngâm.

Đó là bài thơ nôm đặc sắc nhất của cụ Thủ khoa Bùi-hữu-Nghĩa, tác giả tuồng Kim-thạch Kỳ-duyên, mà hiện nay hội Khuyến-học Cầu-thơ đang lo sưu tu lại phần mộ cụ đã hầu điều tàn.

Một áng thơ kiệt tác, vì sao lộn, chép lầm lại có người tự tiện sửa chữa, thành ra lần lần sai lạc nguyên văn.

Hôm nay tôi xin đưa bài thơ lại gần nguyên bản và thử góp bàn vài thiển kiến về những chữ sao lộn, chép lầm.

Trước hết xin tóm tắt đại ý bài thơ để định lại cái tựa.

Câu đầu:

Mịt mịt mây đen kéo tối dầm

hẳn là một câu tả cảnh trầm phần trầm. Tuy không chỉ rõ bài thơ làm ra nhằm « thời khắc » nào, nhưng cũng cho ta biết được rằng đó là vào một lúc mây buồn âm đạm, cảnh trời hiện nên vẻ thế lương.

Đau lòng thuở nợ cảnh Hà-Âm!

Nơi đây đã xảy ra cuộc đau lòng thuở nợ, nên khi đi ngang qua, thấy cảnh như nhắc mình nhớ lại một ngày xưa... và thì như cảm thấy cuộc tàn khốc đất Hà-Âm buổi trước là:

Đông xương vô định sương phao trắng

Giọt máu phi thương cỏ nhuộm thắm
Lại thêm:

Gió trời dạt dờ nơi chiến lũy

Đèn trời leo lét chốn u lâm

Cặp thực (luận) cho ta thấy bao nhiêu u hồn hazy, còn dạt dờ lơa, vờn dạt đây.

Có người sao lục lại bất ý đã làm lạc nghĩa cái câu mà họ cho rằng vô nghĩa đối với bài thơ.

Nôm na mượn chép vài câu kệ

Thấy cảnh động tình, tác giả mượn lời thơ nôm na, chép vài câu kệ... mà thiêu người ngâm nên cụ đề cho

Dâng đối bên thuyền tiếng để ngâm.

Đó là hai câu chốt của bài thơ vẫn thừa thượng tiếp hạ.

Nếu đề:

Nôm na lẽ mọn vài câu điệu

thì sao lại

Dâng đối bên thuyền tiếng để ngâm?

Chẳng lẽ cụ Thủ khoa dựng lẽ điệu mà để lại ngâm thay thế cụ? Vả lại chữ điệu không hợp chữ ngâm của câu sau được. Người ta chỉ có thể ngâm kệ mà thôi.

Chữ bên thuyền — theo ông Phan-văn-Hùm — đúng hơn. Bên thêm hay đem trường đều không đầy đủ ý nghĩa.

Bài trên đây chắc hẳn cụ Thủ-khoa làm ra trong lúc đi thuyền (1) qua Hà-Âm, ngồi trong mũi chép lại cảm hứng, bên thuyền (bên bờ) chỉ có tiếng để ngâm nga.

Như vậy, bài thơ trên đây có thể lấy tựa là « Quá Hà-Âm », hoặc « Quá Hà-Âm hữu cảm » hay « Cảm tác » cũng thế (2).

Bây giờ, tôi xin xét lại những chữ sai lầm.

Đông xương vô định sương phao trắng

Giọt máu phi thương cỏ nhuộm thắm

Có bản chép phau hay phoi và vụng máu.

Câu phao đây không phải phau hay phao là quảng liêng hay có nghĩa trắng phau.

Chữ phao đó là báo bọc để giữ được lông lánh rục rỏ.

Như trong câu:

Tinh thần hai chữ phao sương tuyết
Khí phách ngàn thu rở núi sông.

(Trích trong 10 bài liên hoàn « Điện Phan công Tông » của cụ Đỗ Chiêu đăng trong Núi lòng Đỗ Chiêu của P.V.H.)

Chập chông tị lãnh sương phao trắng
Thấp thoáng trường thành cỏ mọc xanh

(Trích trong Ngũ ca khúc trường hạn, kỳ tứ, cổ thi đăng trong Việt Âm Văn Lyển của Lê Sơn.)

Vả lại, nếu đem chữ **phơi** thay vào chữ phao thì hóa làm thường và lời thơ non nớt.

Về chữ giọt máu, có lẽ cho rằng giọt máu ít lắm, nên có người sửa lại thành **vùng**. Một vùng máu cũng chưa được là bao, nhiều lắm nó chỉ có thể nhuộm thấm một khoảnh cỏ nhỏ nơi Hà Âm. Giọt trâu đầy có nghĩa ẩn là **nhiều giọt máu** mới có thể « **vàng** » từ tung để tất cả cỏ xanh bao la nơi Hà Âm huyền — đã trải qua cơn kinh khủng của đao binh — có thể nhuộm thấm được. Vả lại nhà thơ có quyền nhìn thấy khác hơn nhà văn ở một bài luận. Như trong mấy câu dưới đây:

Khô hèo là gan cây đỉnh ngự
Đầy voi giọt lệ nước sông Hương.

(Trích trong 10 bài Khuê phụ thân của Thượng Tân Thi).

Mé đất hai bên đồng lĩnh lừng

Dòng sông một giọt nước mệnh mang.

(Trích trong bài « Kinh nước mặn » của Lê quang-Chiêu).

Giọt lệ đầy voi mà đem so sánh với nước sông Hương? Nhưng đây không phải là một ý nghĩ điên cuồng!



Agents Exclusifs: BOY-LANDRY

Dòng sông chỉ một giọt mà làm cho nước mệnh mang và dòng lệnh lừng? Cũng vẫn không phải là trò ảo thuật!

Vì đó là lời thơ.

Hơn nữa chữ **vùng** không được thanh bằng chữ **giọt**. Cụ Thủ khoa là một bức văn chương lời lạc rất chú ý đến sự chọn chữ đẹp, chọn lời êm, chẳng lẽ lại dùng một chữ vùng quá tầm thường đến thô tục?

Cái nạn sửa chữa văn thơ cổ nhưn đã làm mất giá trị biết bao bài đặc sắc. Vì ý nghĩ riêng, có lẽ vì quá tỉ mỉ muốn được thiệt rõ ràng, nhiều người đem sự xem xét, hiểu biết bằng cách « **khoa học** » do từ lý, tính từ phết, họ đã vô tình đánh rơi những nét đẹp về thơ của những áng cổ văn thâm thúy, dịu dàng.

Hiểu thơ, nên nhìn bao quát và với cái quan niệm của người Á Đông.

LÔNG SON (Giadinh)

(1) Lúc trấn Vinh-Thông đồn tại An-giang (Châu-đốc) xấp chiến cùng giặc Cao-miền, cụ Thủ khoa, bấy giờ giữ chức phó quản cơ, bị bắt với rất nhiều quan quân khác. Nhờ ơn huệ Miên hoàng Ang-Dương, cụ được tha về và được ghe ngô đưa đến Tịnh-biên. Có lẽ bại trên đây làm ra vào lúc cụ được tha trở về đồn Vinh-thông.

(2) Theo ông P.V.H. tựa là Kinh quả Hà Âm hữu cảm. Ông Lê-Sum sao lục lại trong Việt Âm Văn uyển sửa thành Hà âm mộ cảnh.

Đã có bán:

« Nam-kỳ Danh-nhân »

giá: 3 \$ 00 thêm: 0 \$ 80 cước-phí

Mua sỉ và mua lẻ nơi:

M. Đào-văn-Hội

Tòa-bố Sốctrăng.

HỎI LUẬT

hãy do nơi M. Phan-văn-Thiết Cựu-nhơn Luật, số 117 Boulevard de la Somme phòng số 19 (hôtels Đại-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 à từ 3 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi: 10 đồng. Có bán: « Luật Hộ-Nam-Kỳ » 2\$50; « An-Tọa-Hộ » 1\$50; « Luật Phụ-Nữ » 3\$50; và trả gửi mandat. Không gửi Contre-Remboursement.

Cái khó của nhà

viết tiểu thuyết: **Từ chuyện VÔ-TÔNG đánh cọp đèn việc người MIÊU chơi trâu!**



NGƯỜI viết tiểu thuyết phải là người bác học, đa văn, kinh nghiệm nhiều, mưu mô đủ. Cách bố cục đã khó vì mạch lạc trong truyện liên lạc nhau khiến người đọc không thể hiểu lầm hay gián đoạn. Văn phải thông thường bình dị nhưng không được thô-tục, khô-khạn; mà còn cần phải đối thể-pháp cho hấp người, hấp cảnh. Có như thế, tiểu thuyết mới có giá trị. Người minh, có cái quan niệm sai lầm là coi thường lối văn tiểu thuyết, coi thường cả đến tiểu thuyết gia nữa! Có mấy người hiểu được văn tiểu thuyết là lối văn khó viết nhất, có khi phải trang nghiêm như văn nghị luận, có khi phải chặc-chẻ như văn phê bình, có khi phải lưu loát như văn hội thoại v. v., tức là gồm đủ cả các lối văn. Người viết tiểu thuyết phải là người hoạt bác nhất, điêu hoà và đề đạm nhất, tức là người viết văn hoàn toàn nhất.

Song cái khó của tiểu thuyết gia lại là cái tả hình trạng của người và của vật trong truyện.

Khi trình độ đọc giả đã cao, sự nhận thức ấy mới rõ.

Tả hình trạng người và vật, không cốt ở câu kỹ, ở hoa mỹ mà ở sự tiêu tở.

Tả được như thế không phải là điều dụng dị.

Coi như bộ **Hồng lâu mộng** là bộ tiểu thuyết vào hàng danh tiếng nhất của Trung-hoa, sở dĩ được truyền tụng mãi, là nhờ ở chỗ tác giả viết nên truyện biết răn cứ vào gốc. Kế-sáng tác **Hồng lâu mộng** đem tại gia đình mà so sánh với chốn cung vi, há phải không nghĩ say chính chắn!

Cái chơu giá trị ấy, không phải rời nhiều, phẩm đạ **Hồng lâu mộng**, bức thư gửi đến thâu thiên.

Đến phương diện kỹ xảo thì lại càng nên than phục hơn, vì tác giả đã sử dụng ngòi bút

bằng cách dùng ngôn ngữ biểu lộ được cá tánh của người trong truyện.

Cái biệt tài này chúng ta thấy ở cụ Nguyễn Du trong truyện Kiều, trừ phi, ít được thấy ở bộ tiểu thuyết nào nữa.

Không cần tả cho thiệt châu báu những tánh tình ấy, chỉ nghe lời họ nói, đủ xét đoán một cách không sai lầm. Lại do cá tánh ấy phối hiệp với sự thiệt.

Cái biệt tài sau này, không mấy nhà văn có nổi. Trong rừng tiểu thuyết Tàu, người ta chỉ thấy có Thủy-Hủ truyện.

Tác giả Thủy-Hủ cùng với Trương-bá-Trọng là hai tiểu thuyết gia hoàn toàn nhất, vì hiểu rõ như tình, quan sát thấu đáo một cách không sai. Kim Thánh-Thân, nhà phê bình văn học trứ danh Trung-hoa đã phải tặng Thi-Nại-Am và Trương-bá-Trọng bốn chữ: « **Bác nhà quân tử** ».

Trong truyện Thủy-Hủ đoạn tả Vô-Tông đánh cọp, đọc đến thấy được cả thình lẫn sắc. Tả đến thế ấy là tài tình triệt để, thế mà có người còn chê Thi-Nại-Am còn chưa thấu được thậm thúy tánh tình của cọp thay! Triệu-hoàn-Đình viết bộ tiểu thuyết « **Anh-hùng đầu-quốc-kỳ** », cũng có đoạn tả Lục Công-tử đánh cọp, không khác với tác-giả Thủy-Hủ truyện bao nhiêu, còn có phần tả đứ hơn, chỉ tỏ Triệu-hoàn-Đình biết sự động tác của người và vật.

Tả đấng như thế có phải Triệu hoản-Đình được mục kích tận trường Lục Công-tử đánh cọp đàn? Chỉ vì Triệu-hoàn-Đình lãnh lược sâu xa nên tình tưởng vậy.

Nhưng Triệu-hoàn-Đình chưa phải là tiểu thuyết gia không chỗ yếu. Trong bộ « **Kỳ hiệp tình trung** » của Triệu-hoàn-Đình có đoạn tả cách chơi trâu của người Miêu, một giống mới, không đáng chỉ hết: chỉ tỏ Triệu lịch duyệt còn kém.

Xưa có một họa-sĩ tiếng tăm vang động

OL có đọc mấy bài của bạn viết. Trước hết, lời xin gọi lời mừng bạn đã đạt được ý muốn, sau những ngày gắng công tận-tụy với nghề văn. Hiện nay, trong làng báo đã có tên bạn; dầu rằng chưa chói-rạng, tên ấy cũng là một khuyến-khích để làm cơ-sở cho văn-nghiệp của bạn sau này mà tôi tin rằng sẽ rực-rỏ. Có một cơ-sở như thế để bạn không phải thỉnh-thoảng thờ-than với tôi về nỗi mệt trí lao-tâm vô-hiệu-quả.

Tôi vừa nói tôi tin rằng văn-nghiệp của bạn sẽ rực-rỏ. Đó là một lời thành-tật, vì khi đọc bài của bạn, tôi cảm-thấy rằng văn bạn có khẩu-hí; trong giọng văn, trong tư-tưởng, tôi đều thấy biểu-lộ cái chí cả bạn đang đeo-dì và lòng thành tín của bạn đối với cái chí ấy.

Bạn hẳn biết tôi rất thích văn-chương. Trở nên một văn-sĩ đang-hoàng, bạn sẽ là một mối tự-dắc của tôi; bao giờ tôi cũng lưu tâm đến công-trình bạn để sẵn-sàng khích-lệ tán-hành.

Nhơn tiện, tôi có một ít ý-kiến về văn-chương, xin tỏ-bày cùng bạn.

Chúng ta không còn ở vào thời-kỳ chỉ dùng văn-chương ngắm-ngồi để tiêu-sâu, chỉ thấy ở văn-chương một mỹ-thuật đem đến những cảm-giác êm-dềm cho khiêu-âm-nhạc, cho tình-cảm, cho trí-biện-luận, cho óc-tưởng-tượng và cho lãnh-hiệu-kỳ.

Những câu thơ du-dương mà không nghĩa, những lời văn êm-dịu hàm ý chán-mả ê-chề chỉ thích-hợp với thể-hệ các cụ hươu-quần tở

như cồn, về một cặp trâu cong đuôi chêm nhau. Một nhà triệu phú thích bức họa ấy lắm mua đến 6 vạn tiền đem về nhà treo như một bức-vật.

Chẳng dè, một hôm, bức vẽ ấy được một đứa cháu trâu nhìn thấy, ôm bụng cả cười! Họa sĩ chưa hề thấy trâu chêm-lớn, mà tên mục đồng kia thì trông hăng ngày như ăn cơm bữa. Họa sĩ nhảm chứng đẽ vẽ, vẽ sai cả sự thật, vẽ theo tưởng-tượng.

Triệu-hoán-Đình cũng vậy, cũng giống như họa sĩ kia, nên ta cuộc chơi trâu mà để cho hai con trâu cong đuôi khi chêm-lớn. Đánh rằng khi mới xấp-lại, cả hai con đánh đuột lên, nhưng khi thả đuôi xuống mới xồng vào mà chơi nhau.

HOA-TIÊN.

THEO' GÕI CHO MỘT

về với cuộc sống hoàn-toàn ích-kỹ, với những người hết nghị-lực, thiếu can-đảm để chiến-dấu, sống gượng-ghào cuộc đời kỳ-sinh-trùng, sống chỉ vì hãn-năng tư-vệ.

Các lối văn mà mục-dịch chỉ là làm say-mê người đọc với những lời trôi-chảy, những câu cân-đối, làm cho người đọc cảm-động với những cảnh-tình rắc-rối éo-lẻ, đem đến cho người đọc cái hứng-thú được thưởng-thức những tư-tưởng sâu-sắc, cơ-mach-lạc, cái hứng-thú quên mình giây-lít trong một cõi mơ-mộng êm-dềm; các lối văn chỉ lấy mỹ-thuật làm mục-dịch ấy nó chỉ hữu-ích với hạng người cầu-dùng một món ăn tinh-thần xa-hoa, một xa-xỉ-phẩm.

Công dụng của văn-chương, văn trong phạm-vi nghệ-thuật, có thể nhiều hơn thế và quốc-dân ta đang cần-dùng nghĩ đến tiền-đồ, đến sự sống ở tương-lai nhiều hơn cần-dùng một xa-xỉ-phẩm của tinh-hần.

Muốn kiến-thiết một công-trình tốt- đẹp, muốn có đủ nghị-lực để sống hợp với lẽ phải, với đạo làm người, chúng ta cần có một tấm lòng thiết-tha, một tinh-thần mạnh-mẽ. Mà, chính trên tấm lòng ta, trên tinh-thần ta, văn-chương có một quyền-lực khá-quan.

Các điều-kiện mỹ-thuật của văn-chương không ra ngoài định-hạt lý-trí và tình-cảm. Muốn đào-luyện một tinh-thần, muốn ảnh-hưởng đến một tấm lòng lại chỉ phải khích-động đến tình-cảm để qui-phục lý-trí. Đào-luyện tinh-thần đối với văn-chương, vì thế, là một công việc rất thích-hợp và tiện-lợi. Nhờ ở tài-nghệ của nhà văn, văn-chương lại có thể cảm-hóa người ta mà không để cho họ ngờ rằng đang bị cảm-hóa.

Ảnh-hưởng đến tinh-thần, không nghệ-thuật nào còn có thể châu-lắt hơn văn-chương nữa.

Do đó, vì thời-thế bất-huộc, văn-chương phải có xu-hướng, phải chú-trọng nhiều về xu-hướng — đã hẳn rằng nhiều chàng-phái là tham-lam về một cách vụng về. Chắc bạn cũng đồng ý-kiến với tôi về chỗ này.

Theo tôi tưởng, là một thanh-niên già-giỏi, tha-thiết với sự-lấn-bộ của giống-nòi, xu-

VĂN-SĨ TRẺ TUỔI

hướng văn-chương của bạn-phái là sự đào-luyện tinh-thần cho các thể-hệ thanh-niên đàn em. Tôi tưởng như thế, bởi vì ản thanh-niên nhiều tôi chắc bạn hiểu rõ thanh-niên để để bề cần-hóa hơn.

Hiện nay, thanh-niên là một vấn-đề thanh-hành trong văn-giới. Người ta nói rất nhiều về thanh-niên, rất nhiều về cách rèn-luyện thanh-niên.

Nhưng, theo tôi nhận-tầm ở chung-quanh tôi, phần-đồng thanh-niên rất bưng-hờ đối với cách rèn-luyện tinh-thần đã trình-bày, phát-ra từ những tấm lòng dấn-qui của nhà văn. Điều rất mai-mĩa là những bài nói rành mạch về sự đào-luyện tinh-thần thanh-niên chỉ được những người yêu văn đọc, với một khối óc mỹ-thuật. Còn số đông thanh-niên, mà các nhà văn muốn đào-luyện tinh-thần, thì họ cho rằng những bài ấy — chán-ngắt, để đi mê những truyện ngắn, truyện dài.

Gầm-gừng chẳng lạ gì lắm. Muốn cho người ta đi theo một con đường, chỉ về con đường ấy rành-mạch không thế nào bằng được khéo khéo gọi ở lòng họ cái ham-muốn bước lên con đường ấy. Khêu gọi cái ham-muốn đi theo một con đường khi trình-bày con đường ấy, không phải bằng cách nói suông rằng đi theo đó anh sẽ tới nơi này nơi nọ, nhưng bằng cách nêu ra cuộc thí-nghiệm khôn- khéo của những người đã đi theo đó và đã được toại lòng.

Bởi nhận-thấy phần-đồng thanh-niên có thể được ảnh-hưởng đến tinh-thần bằng văn-chương theo thể văn-tiểu-thuyết, tôi thiết-tưởng dùng tiểu-thuyết để cảm-hóa họ là phương-pháp tiện-lợi và đặc-lực hơn cả.

Vả lại, những chuyện trong tiểu-thuyết mà khi đọc người ta tưởng-tượng là chuyện thật, nếu nhà văn có dụng-ý đào-luyện tinh-thần, các nhơn-vật miêu-tả sẽ là những tấm gương để làm cho người đọc vừa thấy rõ một đường, vừa ham-muốn bước theo con đường ấy.

Nhà văn có tài sẽ không để cho độc-giả thấy rõ-rệt rằng tác-phẩm của mình là một tiểu-

thuyết luận-đề; như thế tác-phẩm sẽ mất giá-trị, về phương-diện nghệ-thuật lẫn phương-diện xu-hướng.

Con đường phải, nếu tự-người ta tìm thấy, người ta theo nó với bao nhiêu lòng hăng-hái, còn trái lại, khi có kẻ khác cứ kêu-gào bên tai bao nhiêu để bảo ta phải theo nó, ta lại chạo-ghét nó bấy nhiêu. Sự trình-bày những nhơn-vật trong tiểu-thuyết sẽ làm thế nào cho tự mình độc-giả suy-nghĩ để tìm một con đường; con đường ấy nhờ tác-giả khéo đi-dắt lý-trí của độc-giả, độc-giả sẽ tìm được nó một cách chắc-chắn. Nhưng tác-giả sẽ không thành-công vì quá vụng về, mơ-tả, những nhơn-vật không tự-nhiên, có vẻ nhơn-tạo.

Trong việc sáng-tác những tiểu-thuyết cho thanh-niên đọc, cách hành-văn cần phải giản-dị, phổ-thông, phải nên để ý đến trình-độ tri-thức của phần-đồng độc-giả. Đó chẳng phải là một duyên-cớ để tác-giả k'ông tìm dịp làm cho các độc-giả kém học-thức được biết thêm những chữ ít thông-dụng.

Về tư-tưởng, lối biện-luận suông thích cho người viết nhiều hơn cho người đọc. Làm cho độc-giả công-nhận một tư-tưởng, qui-phục lý-trí của độc-giả bằng lý-luận không hiệu-quả bằng với sự khích-động tình-cảm. Tư-tưởng nảy sanh trong trí-óc ta vì sự kích-thích của tình-cảm là tư-tưởng của ta, ta yêu-chuộng nó và giữ vững nó hơn.

Theo tôi thấy thì cốt-truyện là việc đáng chú-tâm đến-nhiều trong tiểu-thuyết để cho thanh-niên đọc.

Phải đồng-độc-giả chú ý đến cốt-truyện mà không để ý đến giá-trị văn-chương của tiểu-thuyết. Số người đọc để giải-trí bằng một câu chuyện lý-thứ nhiều hơn số người đọc để thưởng-thức một cuộc phán-tích về tâm-lý-châu-đảo, một sự mô-ả khéo-léo.

Vả lại, muốn ảnh-hưởng đến tinh-thần độc-giả bằng cách khích-động tình-cảm để độc-giả tự mình suy-nghĩ thì ra những tư-tưởng của tác-giả muốn giải-bày, chỉ có cách trình-bày các hành-động của nhơn-vật trong tác-phẩm với những hoàn-cảnh tạo nên nó, những kết-quả nó đem đến, là hiệu-nhiệm.

Người đọc sách suy-nghĩ, và hành-động về tư-tưởng của nhơn-vật trong tiểu-thuyết như tự mình suy-nghĩ về tư-tưởng riêng của tác-giả. Thấy một nhơn-vật trong hoàn-cảnh này, xử-sự như thế-ấy và đi đến một địa-vị-ấy, độc-

Xuân Tây-Đô

Một công trình qui giá
Mỹ-thuật, Văn-chương
Tất cả cái đẹp, cái duyên
màu mà, ý vị

Của những ngôi viết quen thân, với những
văn thơ đặc sắc:

- | | |
|---|----------------|
| Tây-Đô Lịch-sử | Lê-văn-Ngôn |
| Nhơn dịp xuân sang, đi
viếng đức Giáo hoàng Pie XI | Lê-văn-Ngôn |
| Nhà thi-sĩ với xã-hội hiện
thời | Tây-Đô Cát-Sĩ |
| Lá Sớ Táo-quân | Tổ-Phang |
| Tết năm xưa | Trương-son-Chi |
| Kiến Thạch Kỳ Duyên | Trúc-Thần |
| Thơ chúc Tết | Tổ-Phang |
| Nhiệm vụ danh nhân | Trinh-Trương |
| Nam-Kỳ Văn-Học | Nguyễn-Trần |
| Chuyện đẹp ngày xuân | Nguyễn-v. Mười |
| Ngày xuân đất khách | Trần-ngọc-Lâu |
| Thơ của Tổ-Phang và Hoài-Vân. Bìa giấy cứng,
trắng, bốn màu. Hí họa nhóm Tây-Đô,
Phụ bản 30 x 40 ba màu, in Litho do S.I.L.I.
rất Mỹ-thuật | |

của họa sĩ Nguyễn-văn-Mười.

Mọi gia-đình đều nên có một tập

XUÂN TÂY-ĐÔ

để sau hưởng những ngày xuân đầy đủ.

giả sẽ suy-nghiệm để nhứt định một con đường
cho mình.

Bạn ạ, tôi vẫn biết nghề văn là một nghề lao-
tâm, khổ-nhọc mà chẳng lợi-lộc gì. Nhà văn
như bạn chỉ có một món lợi tinh-thần để mong-
ước, là « bất-tử ». Nay bất-văn-nghiệp phải tùy
theo thời-thế, bản-văn-sĩ sẽ phải cảm-thấy
thiệt-thời. Nhưng, tôi còn nhớ một nhà văn
nào có nói: « Chính những nhà văn không
lưu-tâm đến sự bất-tử của mình lại là những
nhà văn sẽ bất-tử » và tôi cũng nghĩ như thế.

Một công-trình tốt-đẹp như sự đào-luyện
tinh-thần cho nói giọng, thiết-tưởng kh'ng
thiếu điều-kiện để được đời đời truyền-tụng.

Giải-hà với bạn những lời thành-thật này,
tôi chỉ có một ước-vọng, là đem lại cho bạn
một sự khuyến-khích, sự khuyến-khích khi
thấy rằng có một người bạn đồng-y-kiến với
mình để hiện mình và luôn-luôn để tâm đến
đời mình.

Xin bắt tay Quốc-Tâm. THANH-BA.

ĐỀ GIẢI TRÍ

Một tháng không may của nhà vua

Có người nói đó là chuyện di-toan huyền-
hoặc. Biết vậy, mà sau khi ta xem những ngày,
tháng trong lịch sử Pháp, ta cũng phải nghi-
ngơi trong giây lát.

Trước hết, ngày 21 Septembre 1792, 371 vị
dân-biểu tuyên bố rằng « từ ngày này chánh
phủ cách-mạng La Convention bỏ dứt vương-
quyền ». Lúc ấy Louis XVI bị giam, có lẽ kh
vua nghe lời bố-cáo ấy, ngài có tưởng đến
ngày 17 Septembre 1789, là ngày toàn-quốc-
Hội-nghị (Assemblée nationale) chẳng? Còn
những ngày khác không may cho vương-quyền
là: 23 Septembre 1788 là bữa chỉ triệu các
phái trong nước (Convocation des Etats gé-
néraux); ngày 9 Septembre 1789, Toàn quốc
Hội-nghị bố cáo cuộc dân-biểu thộng-nhứt
vĩnh-viễn; ngày 14 Septembre 1791 vua đành
obai thuận theo dân, lập Hiến-pháp mới (Cons-
titution) của Hội-nghị toàn-quốc đã thảo ra và
do đại-biểu Thouret đệ-trình.

Các-cờ thay: 23 Septembre 1788, 9 Septem-
bre 1789, 17 Septembre 1789, 14 Septembre
1791 và 21 Septembre 1792 là những ngày
trong một tháng không may của nhà vua.

Con gà của Nelson

Trong trận thủy-chiến Trafalgar giữa ham
đội Pháp và Anh, hai bên đánh nhau mấy giờ
mà vẫn chưa phân thắng bại. Có một lúc bên
Pháp gần thắng, còn quân Anh trên chiến-hạm
Victory, trương cờ cờ Đô-đốc Nelson, lộ vẻ
ngả lòng. Trong phút mà Hải-quân gần thối
chí, bỗng có một con gà trống điệu thiết tốt,
bay đậu trên một cây cột, bươm và gáy một
hơi, giọng nghe rất hùng-vĩ. Các quan, quân
đều ngó lên: ấy là một con gà, bị nhốt trong
giỏ để dành ăn thịt, mà cái giỏ đã bị một viên
đạn Puáp xoi lủng, nhờ vậy, con gà trống này
ra được.

Hải-quân Anh coi đó là một lời khuyến-
khích của một linh-vật nên mỗi người đều nỗ
lực chiến đấu.

Thắng trận, con gà này được công chúng
tưng trọng và nuôi dưỡng một cách đặc-biệt
cho tới ngày nó chết già, rồi một tay nghệ-
thuật-nhất của Anh-quốc dùng khoa-học để
xác nó vào-kiến. Hiện giờ, con gà này được để
chứng tại một chỗ danh dự nơi Cổ-viện Hải-
quân Greenwich.



PHỤ NỮ

BÀN VỀ HÔN-NHON

Trong bài luận này, nhưn sau khi đọc bài
của cô Ngọc-Ước: « Trở lại nền luân lý cũ »
có Lê-Hoa có chỉ trích một vài thói-tục chẳng
đẹp của ta trong cuộc hôn-nhơn. Nhưng mở
đó chẳng phải riêng phần của dân-tộc ta, ấy
là một phần ít ở trong thói-tục của các dân-
tộc trên vỏ-tru. Chúng tôi chắc rằng những
tục-lệ di-truyền của chúng ta trong cuộc lập
hôn-cũng do một ý-nghĩa xã-hội cao-kiến lắm!

T. S.

Chị Ngọc Ước,

Nhơn đi thư viện đọc sách, em gặp tờ báo
Nam-kỳ, dở ra xem, gặp bài: « Trở lại nền luân
lý cũ » nơi trương phụ-nữ số báo Nam-kỳ 62
ngày 25 Novembre 1943, chị đã trương bày ý
kiến về vấn đề phụ-nữ gia-đình để khuyến
khích chị em trí thức nên thiết thực, trác-táng
nền luân lý gia-đình xưa. Đối với tấm lòng
cao qui của chị, em xin trình bày ra đây ý
kiến của em, để bàn bạc cùng chị, hỏi thêm ý
kiến của chị trên tờ báo này.

Thưa chị, chị đã bày tỏ bao nhiêu lý lẽ
sân-xả trong bài « Trở lại nền luân lý cũ »,
chị đã làm cho bao nhiêu phụ-nữ ngày-nay
phải phân-vạn, trong ấy có em là một.

Đã biết rằng từ mấy năm nay, phụ-nữ chúng
ta đã lợi dụng chữ « Tự do, bình đẳng » mà
làm rá nhiều trò quái lạ, gây ra nhiều bi-kịch
trong gia-đình. Hiện giờ này, còn bao nhiêu
phụ-nữ đang nhiệt thành hoan-hoá chữ nghĩa
« Tự do » để cung-phụng cho vật-chất, cho
xác-thịt họ lỏng-lây. Có bao-người, hiểu rằng
tự do đã đem ta vào một địa-vị ghê-sợ của
xã-hội chẳng? Họ chỉ biết tự do là tự mình
nghe-lấy tấm-lòng của mình mà thôi, ngoài ra
ý-tưởng đó, họ không màng đến, cho là hú

lâu! Vì họ đã giúp ích cho xã-hội rồi, nào là
đi vận động để điều-kiện dân-em, họ đã
dung-sức vào ban-giáo-viên để rèn-đúc tâm-trí
con-trẻ về công, dung, ngôn, hạnh. Ngoài ra
giờ làm việc cho xã-hội, họ tự do đi theo
tâm-hồn họ. Đã biết rằng: Trung, hiếu, nghĩa
là để giúp đỡ để cho ta làm tròn phận-sự của
đời, nhưng còn gia-đình...»

Gia-đình là gì?

Chị Ngọc-Ước, em vẫn biết, phụ-nữ chúng
ta cần hiểu gia-đình hơn, vì gia-đình là một
xã-hội nhỏ, mà ta là người phải cầm đầu
điều-đắc con-em.

Bao nhiêu người vì chủ-nghĩa tự do mà
chán nản lập gia-đình, sanh con là một việc
mà họ ghê-sợ. Có lẽ họ vì sợ phẩn-lạt, sắc-
tàn, lại còn không đủ nguồn-lợi để nuôi
dưỡng đàn-con. Bao nhiêu người, từ trong
buồng-thờ cổ-hủ bước ra ngoài ngõ tự do, ngày
nay, họ ngó ngoái lại, trề môi chề răng hủ-
lậu.

Như em đây bấy lâu sống trong gia-đình
theo thời-đại thích tự do, nhưng em đã biết
sống vì xã-hội, phải phụng-sự cho xã-hội, cho
gia-đình, em đang tìm biết một gia-đình lý-
tưởng mà em biết ít ai có lý-tưởng ấy. Là một
gia-đình cũ. Chị bảo: « Giấy rách thì giữ lấy
lề, dầu cho trong trường-hợp nào ta cũng phải
bảo tồn danh-dự và địa-vị của ta cho xứng
đáng với giọng-giọng ông-chưa ». Phải, đã đánh
như-thế, nhưng còn chiếc xe-lọng lầy, bộ đồ
đẹp, gương mặt trẻ trung hi-hôn kia làm sao?
Bao nhiêu người còn đời như thế, muốn có
chồng-sang bảnh-trai, của-sản, ruộng-đầy,
mà bao-người ngó lại mấy ông anh-lao-lung,
phụng-sự gia-đình, quốc-gia, tay-lấm-chân,
bàn-đá đơm-mặt-nám.

Phải, chỉ bảo ta nên kiến thiết nền tảng gia đình sung túc như xưa, nghĩa là chúng ta phải sống trong phạm vi chật hẹp của cha mẹ ông bà, để làm lưng mà giữ cho tròn tứ đức, tam tòng và ngày mai đây... Cha mẹ sở sánh, cha mẹ địa hộ! Thế chị nghĩ giùm chỗ này, có nên bắt chước theo luật lệ này chăng?

« Dù khi lá thắm chị hồng,
« Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha.
« Nặng lòng xót liễu vì hoa,
« Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thừa.

(K.V.K.)

Kiểu xưa kia phải như thế, còn ngày nay chủ nghĩa tự do đã tràn ngập, ăn sâu vào đầu óc phụ nữ chúng ta.

Nhiều kẻ ham chỗ giàu sang ép buộc con mình mặc dầu có nhiều lẽ trái ngược với tâm lý. Vì đó, về sau nhiều khi sanh chuyện chẳng may.

Theo ý tôi, nên khuyến khích chị em ráng tập tành chỉ hướng của cha mẹ ngày xưa, học đường kim mối chỉ, và các nữ công khác ứng đức tinh thần ái yếm nhân nại để phụng sự cha mẹ, chồng, và sau này rèn đức tâm hồn con mình. Ngoài ra việc đó còn phải sống cho quốc gia là giúp trẻ em nghèo nàn, hoặc là chăm nom vào các cuộc phúc thiện.

Tóm tắt lại, tôi không phải có ý bảo chị em không phục tòng cha mẹ trong việc lập gia đình. Nhưng vậy, không ai nên ép ường con cái thái quá nếu nó có đủ nghị lực để bào luận đến tương lai của nó. A.L.E-HOA.

GIA BẢO

1 năm 13 \$ 00
6 tháng 7 00
Mỗi số 0 25

D. V. T. C.

1 năm 9 \$ 00
6 tháng 5 00

Mua cả hai thứ một năm 20 \$. Mua báo chỉ phải trả tiền trước. Mandat, đề cho Quản lý: Hồ Văn Kỳ-Trần



Vận-dộng hội thi

(Jeux olympiques mondiaux)

Cuộc Vận-dộng hội thi thế giới (Ire Olympiade) của toàn cầu đã tổ chức tại thủ đô nước Hy-lạp Athens, năm 1896; thứ nhì tại Paris, 1900; thứ ba tại Saint-Louis, 1904; thứ tư tại Londres 1908; thứ năm tại Hockholm, 1912.

Kỳ thứ sáu đã sửa soạn tại Berlin năm 1916, bị giặc 1914 ngăn trở.

Hết giặc, người ta tổ chức lại, nên kỳ thứ bảy hội thi tại Antwerp, năm 1920; kỳ thứ tám tại Paris, 1924; kỳ thứ chín Amsterdam 1928; kỳ thứ mười tại Los Angeles, 1932; kỳ thứ mười một Berlin 1936.

Kể từ giặc này, người ta nghĩ tới ngày nay. Chưa biết năm nào khởi lại?

Sách cũ nhứt trên thế-giới

Quyển sách cũ nhứt trên thế-giới hiện giờ ở trong Cơ-viên Berlin.

Năm 1842, chính-phủ Đức, lúc ấy kêu là Prusse có gởi một phái-hộ khảo-ho: do bác-sĩ Le sius làm đầu qua xứ Ai-cập.

Phái-hộ này tìm được và đem về Cơ-viên một cuốn sách viết hồ đũi thượng-cổ, kể ra có trên 4 ngàn năm.

Cứ theo những nhà cổ-học đại danh, thì tác-giả quyển sách này là Seth viết ra để thuật một cái nhiệm vụ của hai nhà vua Ai-cập (pharaon) gởi cho mình: hai vua ấy là Amenembo ter và Orosasen ter, con vua trước.

Tiếc vì cái đoạn đầu của quyển sách đã bị mất.

Cây không cháy

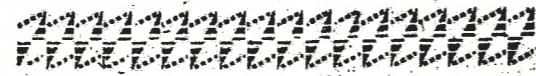
Ông Gordon Spi-wal, sau khi đi quanh rất lâu dài tới vùng rừng Amazone xứ Brésil (Nam-Mỹ) có đem về một thứ cây không sợ lửa.

Nhà khảo-cứu có đem những khúc cây ấy thí nghiệm trước mặt nhiều nhà bác-học danh tiếng của viện Hàn-lâm nước Bé-ri-si.

Ái ai cũng lấy làm lạ: cây ấy đốt không cháy, chẳng khác nào các loại kim.

Người ta sử dụng những phương-pháp khoa-học để phân tích nó.

Về hóa-ọc, người ta chưa biết cái kết- quả. Nhưng mà có người để riêng cây này được nuôi bằng một thứ mù cứt có chất kim giữa hóa toàn, nên khi bị đốt rồi, chất này đông đặc lại và thành một loại kim. Nhưng đó là một điều xét đoán mà thôi, chớ chưa tìm ra sự thật.



Nam - Kỳ - Tuần - Báo



là tờ báo đáng đọc nhứt ở Nam Kỳ



(Tiếp theo)

HỦ ! Giống gì mà không đủ sức. Tốn hao mỗi năm chừng ít trăm đồng bạc chớ bao nhiêu.
— Bầm, cha cháu nói học tốn sao nhiều quá, lại phải học tới 4 năm thì không thể chịu nổi.

Thầy nhứt ngồi châu mày suy nghĩ một chút rồi chậm rãi nói :

— Có con ham học như em, mà bắt ở nhà không cho học nữa, thì chắc trong nhà khuôn lăm, chớ không phải hà tiện. Vậy em cứ nghĩ nên phiền cha mẹ. Em thôi học thầy tiếc lắm. Nếu em có tiền cứ học tới hoài, thì em sẽ đi tới đâu lận chớ không phải tới bằng thành-chung mà thôi đâu.

« Ở đời mỗi người đều có mạng. Có lẽ tại mạng em không được cao sang, nên đường học-vấn mới bị lấp bít như vậy. Thầy tiếc quá, nếu nhà thầy dư-dả, thầy sẽ ra tiền cho em mượn mà ăn học. Thầy chắc tiền ấy không mất. Ngặt thầy nghèo, lương mỗi tháng vừa đủ ăn và nuôi con chớ không dư, làm sao mà giúp em. »

Thầy nhứt nói giọng thành thiệt, làm cho Qui cảm động đến chảy nước mắt. Thầy nhứt vụt đứng dậy quần cuốn sách trên bàn viết mà nói lớn : « Nhà có tiền họ không bị làm việc nghĩa như vậy, thiệt-tức qua. Số tiền họ thua gò, thua bại mỗi năm, nếu họ để mà nuôi học trò nghèo ăn học, thì coi g. ơn lớn biết chừng nào. »

Qui rón-rén nói: « Bầm thầy, vậy năm nay cháu nhờ thầy dạy dỗ, cháu mà g. ơn thầy nhiều lắm. Hồi này thầy hỏi mỗi người đều có mạng riêng. Cháu tin có như vậy. Chắc là tại mạng cháu không ra gì, nên cháu không thể học nữa được. Mà tại cháu sau này

sống hay cực, cao báy háp, dầu thế nào đi nữa, cháu cũng không quên ơn thầy.

Thầy nhứt đi qua đi lại trong nhà một hồi rồi đứng lại hỏi Qui :

— Em không được đi học nữa, rồi bây giờ em ở nhà làm việc gì?

— Bầm, cháu không biết... Có lẽ cháu sẽ lên Sa-gon.

— Lên Sa-gon làm chi ?
— Bầm, cháu cũng chưa biết.

— Sa-gon là chỗ để cho người ta lập thân danh hơn bét. Hễ có tài thì tự nhiên nên danh. Mà dầu không có tài đi nữa, miễn lanh lợi khôn ngoan — và xảo trá cho giỏi, nhứt là xảo trá — thì làm giàu mau lẹ mà rồi lại còn có danh hơn nữa. Tuy vậy mà thầy không muốn em lên Sa-gon. Em ở dưới tỉnh tốt hơn.

— Bầm thầy, cháu muốn lên Sa-gon để kiếm tiền học thêm.

— Học cái gì ? Phải vào nhà trường mới tìm được cái nghề học, chớ học lóm dặng cho có cái dạng học-thức ở ngoài, còn trong óc trống trơn, học như vậy, dầu có ích riêng cho mình, song có hại chung cho xã-hội nhiều lắm.

— Cháu cảm ơn thầy.

— Em phải suy nghĩ lại. Thầy làm một thôn-phu mà biết đạo nghĩa, có liêm-sĩ, hơn là làm một danh-nhơn mà lòng ở trước, óc tư mục. Em hiểu hơn ?

— Bầm, hiểu.

— Ở đời cần phải giữ tâm chí cho thành cao, giữ tâm tình cho ngay thẳng, dầu làm tên cu-li cũng quý, chẳng luận là làm ông gì. Theo đạo quân-tử thì hay ở chỗ đó, ở tâm chí, ở tên-tình, chớ không phải ở địa-vị. Em phải nhớ lời thầy dạy.

— Dạ, cháu sẽ nhớ luôn luôn.
— Ở thời em về nghĩ. Dầu em thôi học mà

hề có việc, chỉ hồi rồi thì em cứ ra đây hỏi thầy. Thầy sẵn lòng chỉ bảo cho.

— Cảm ơn thầy.

Qui xá thầy nhứt và lấy bức thư mà đi về, tính gửi kỹ bức thư ấy để kỷ-niệm cái phút chót của đời học-sanh mình.

V

Những lời của thầy nhứt Vinh giảng dạy Qui, thiệt không phải thành-ngôn hay hiền-ngữ chi đó. Nhưng tỏ ra với cái giọng bức-tức, đau-đớn, nhứt là thành thiệt, nên mỗi câu đều có sức-dội rất-sâu xa. Đã vậy mà Qui có sẵn tâm-hồn tôn kính và tin cậy thầy, lại gặp lúc đương thống khổ về tinh-thần, hề-nghê về tâm-chí, hồi vậy được nghe những lời ấy Qui cảm động tận đáy lòng, rồi dường như khối buồn đã tan lặn, nỗi khổ đã nhẹ bớt.

Hồi trong nhà ra đi, Qui nặng-nề, xinh-vinh, lơ-mờ; nhớ những lời an-ủi, dịu-dắt, nung-dở,

PHƯƠNG THUỐC HO-LÀO.

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lăm, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miễn, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đờm, ho phong vân... vân... thì uống mau lăm lăm. Còn người bị tề bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhâm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Lời có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đờm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề:

Gửi: Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
C/o R. Cury Hương-giáo làng Tân-Quoi
Boite postale n° 10 (CANTHO)

sôi-sảng của thầy, mà bây giờ trở về Qui vùng-vàng, an-tĩnh chút ít, chẳng khác nào chiếc thuyền nhờ gặp đám giông tố mà đã vào được ư-rời, hay là người lạc bước trong rừng lúc ban đêm mà đã được thấy ngọn đèn lấp ló chỉ chừng đường vào xóm.

Mỹ vừa thấy Qui bước lên thêm thì đơn hỏi:

— Em có gặp thầy nhứt hay không?

— Có.

— Thầy coi thư rồi thầy nói sao?

— Thầy buồn cho thân phận em.

— Thầy không có phương thế nào mà giúp cho em qua Cẩn-thơ học sao?

— Phải có tiền mới giúp được, chớ có phương thế nào khác đâu. Thầy em có than thầy em nghèo, chớ chỉ thầy em dự-dã thì ra tiền mà nuôi em ăn học.

— Người đáng kính đáng phục quá! Dầu không giúp được, mà có lời nói như vậy thì mình cũng phải nhớ ơn hoài.

— Không thế nào em quên được đâu.

— Thầy nhứt có trách cha hay không?

— Không. Thầy em nói có lẽ tại cha từng tiền quá nên mới bắt em ở nhà, chớ không phải hà-tiệt. Thầy em khuyên em đừng có phiền.

— Thiệt, em chẳng nên phiền cha...

— Em đâu dám phiền cha. Em buồn về mạng số của em mà thôi.

— Nếu má còn sống thì chắc em đi học được.

— Người ta nói hồi còn sanh tiền mà làm ăn giỏi lắm. Nhà cửa ruộng đất của mình đầy đủ là công mà làm ra. Phải vậy hay không chị hai?

— Hồi má mất, chị còn nhỏ quá, mới bốn năm tuổi có biết gì đâu.

Qui bỏ đi ra vườn và đi và nói lầm-thầm: "Nếu thiệt ruộng đất nhờ tay má làm ra, mà bây giờ em không có tiền ăn học, thì em tức lắm..."

Mỹ nghe mấy lời ấy thì động lòng nên đứng ngó theo em ứa nước mắt.

Người trí ý yếu mềm tề gặp nghịch cảnh thì khi tâm nản chí, rồi xuôi lơ, không biết phản động, cứ than thở, buồn rầu. Có lẽ Qui nhờ máu của mẹ hồi trước là một người hoạt động, mạo hiểm, cương quyết, nên tuy còn nhỏ tuổi, mà Qui trí ý cũng mạnh, đã biết chắc không được đi học nữa, thì Qui không thối chí ngã lòng. Qui lại tính tìm đường khác mà đi, đi cho khỏi cái khu vực thấp-hèn, đi cho đến cái địa-vị cao quí.

(Còn nữa)



THÁI-hậu đọc tờ-cho lại một lần nữa, rồi giao lại cho vua Louis, bây giờ đang còn ngo-ngần vì số tiền to-tác kia.

Fouquet lui lại mấy bước rồi đứng lăm thình. Nhà vua lại trao bức thư cho xem. Fouquet liếc mắt ngó sơ qua và nói:

— Tàu bè-hạ, quả là một tờ cho.

Thái-hậu vùng bảo:

— Vương-nhi phải trả lời lập-tức.

— Tàu mẫu-hậu, trả lời bằng cách nào?

— Vương-nhi hãy đến thăm Tề-tướng.

— Tàu mẫu hậu, con ở dinh Tề-tướng vừa về, chớ không dầy một giờ, không lẽ con lại trở qua nữa, e nhẹ thể nhà vua chăng?

— Vậy thì Vương-nhi viết thư. Theo ý mẹ, cái người đã cho của ấy rất đáng cho vương-nhi cảm ơn gấp-gấp. Ý-kiến của ông thế nào, ông Fouquet?

— Bẩm lệnh Bà, thần cũng đồng ý-kiến với lệnh Bà, nhưng mà cảm ơn thì nên, mà nhận-lãnh thì không nên.

— Tại sao vậy?

— Bẩm lệnh Bà, thần nói vậy là do theo lời của lệnh Bà đã nói khi nãy. Nhà vua không có thể thâu-lê-vật của bè-tôi.

Nhà vua phân-vấn chưa biết phải theo bên nào, thì Thái-hậu lại nói:

— Bốn chục triệu không phải là ít. Thay vì ông cần bè-hạ không nên nhận-lãnh, đáng lẽ ông chỉ cho bè-hạ biết rằng số tiền ấy là một sự-sản to-tác của bè-hạ.

— Bẩm lệnh Bà, chính vì số bốn chục triệu kia là một sự-sản to-tác cho nên thần mới cầu như vậy. Thần lại còn tàu cùng bè-hạ rằng: "Tàu bè-hạ, nếu như vì sự thiếu khiếm-nhường,

KIỂM - HIỆP - TIÊU - THUYẾT
do Thân-Văn
◆ Nguyễn-Văn-Quy ◆
dịch truyện:
Le Vicomte de Bragelonne
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

một nhà vua không nhận lãnh 6 con ngựa gia-hai chục ngàn liu của một bè-tôi dâng cho, thì cũng không nên nhờ một bè-tôi khác để gây-dựng sự-sản của mình, vì làm như thế n'è thể-diện nhà vua đi."

— Ta không phải hiền ông dạy cho bè-hạ một bài học. Ý của ta là muốn cho ông đem 40 triệu cho nhà vua để thế số tiền mà ông làm cho nhà

vua không hưởng được đó.

— Bẩm lệnh Bà, điều ấy không khó. Chừng nào bè-hạ muốn thì có ngay.

— Phải, có khó chi, ông cứ ép-bức con dân là được.

— Bẩm lệnh Bà, vậy chớ dân đã không bị ép bức sao? Có bị ép-bức, có đồ mờ-hôi xot con mắt, mới có số 40 triệu cho Tề-tướng nạp cho Bè-hạ, chớ không vậy thì làm sao có được? Bè-hạ hồi ý-kiến thần, thần đã nói ra đó. Bây giờ nếu bè-hạ muốn cho thần vua giúp để gây-dựng sự-sản cho bè-hạ, thì thần rất-sẵn lòng.

— Nè, vương-nhi, hãy nhận số tiền kia đi, không có mang tiếng chi mà con-ngai.

— Tàu bè-hạ, xin bè-hạ hãy chối-từ, để tránh tiếng. Một nhà vua mà còn sống thì chỉ biết có thần lương-tâm, chớ có nghe theo ý muốn của mình không ai dám kể tội. Một khi đã thâu-hà, thì đoàn hậu-tân, một là họ võ-tay khen-tặng, hai là họ bắt tội nhà vua. Cái danh-giá còn cùng không còn là ở chỗ đó.

Nhà vua bái Thái-hậu nói: "Con cảm ơn mẫu-hậu!" rồi day qua bảo Fouquet, làm lui: "Trăm cảm ơn khansa!"

Thái-hậu lại hỏi:

— Con nhận hay không?

— Tàu mẫu-hậu, để cho con suy nghĩ lại.

XLVIII

Tề-tướng gởi bức-thư cho nhà vua rồi thì nội ngay ấy truyền tin cho người nhà chớ ngài về Vincennes. Nhà vua và triều-thần cũng đi theo Tề-tướng.

Người ta ví Mazarin như một ngọn đuốc. Đâu lúc gần tàn, ngọn đuốc cũng còn đủ sức để rọi

MUỐN bán lối 100 mẫu đất ở gần kinh Xăng tỉnh Châu-độc. Ai muốn mua xin đi M. Viện-Hoành.

đề lấp mấy ánh-sáng khác. Và lại, Tề-trưởng không khác một hành-tinh ở trên trời. Là hành-tinh đi tới đâu thì vệ tinh (là vua Louis) theo tới đó.

Theo lời danh-y Guénaud thì căn-bệnh Mazarin càng lúc càng nặng. Không phải là bệnh đau-gân nó cấu-xé ngài nữa, mà chính thật là từ-thần. Với lại có một chuyện nó làm cho ngài càng mê-sảng hơn nữa, là chuyện lúc thơ của ngài đã viết ở nhà vua mà Colbert nói rằng nhà vua sẽ gọi ra lại, k'ông nhận lãnh. Mazarin tin lời tiên-lệ ấy, song số tiền nó rất to-tác thì đầu cho cái tài tiên-tri của Colbert có xuất-sắc cho mấy đi nữa cũng không làm vỡ gờ g'ề-tước g' được, bởi vậy lâu-lâu ngài không suy-nghĩ rằng cái phần mà nhà vua không nhận-lãnh sự-sản là phần ít.

Mazarin là một người chuyên chú về vật chất hơn là từ-h-thần, không biết có Trời Đất, Thánh-Thần. Cho nên tin nhà-vua càng bất, ngài càng tiếc sao mình lại nghe lời Đức-cha, sợ tội với Trời, mà cầm 40 triệu vàng cho nhà-vua. Đức-cha nói ngài có tội mà biết đầu Đức-cha không làm? Dầu cho Đức-cha kh'ng làm đi nữa, số tiền to-tác kia không đáng cho ngài liều bỏ cái nh-hồn của ngài sao? Kiếp chết là kiếp mất, đại ại mà phải lo-sợ?

Vì tiếc số tiền quá, cho nên mỗi khi ngài nghe cửa phòng mở thì ngài liền day lại, tưởng có tin trả lời của nhà vua đưa về. Song mỗi lần như vậy, ngài đều thất-vọng, rồi nằm trở lại thờ dài và nghe trong mình gân-cốt càng đau thối, đau hơn lúc trước nữa.

Thái-hậu cũng theo nhà vua về Vincennes, nghe tin căn-bệnh Mazarin càng lúc càng nặng thì mặt buồn-dàu-dàu.

Nhà vua lại không để lộ vẻ chỉ ngoài mặt, sợ người ta hiểu thấu nỗi lòng của ngài. Ngài rút ở trong phòng, sau trước chỉ có bà vú của ngài

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11
Direction générale à HIỆP-HÒA
CHOLON

chuyện vẫn cùng ngài mà thôi. Ngài dóm thấy cái lối giải-thoát của ngài càng gần, thì ngài càng bình tĩnh, càng tri-chí, gom hết sức lực vào linh-thần để có đủ sức chiến-đấu trong khi phải chiến-đấu.

Đang kia, Mazarin đã quên tánh xảo trá, nên tuy đau nặng mà cố gương, tiếp khách trong phòng, làm như một người bình, nhẹ. Cho đến đôi, cái chuyện thoa-bóp thuốc cho ngài, ngài cũng bảo làm cho nhẹ, không cho ai hay. Đã vậy, danh-y Guénaud rá dè-dặc kín-biêng. Ai có hạc hỏi làm thì ông đáp rằng: « Tề-trưởng còn trẻ, còn mạnh, nhưng mà « uôn việc đều do Trời ý Trời, hễ Trời muốn dứt mạng người, tuy nhiên người phải chết. »

Câu nói ấy làm cho vua Louis rất chú ý mà đã hai ngày rồi ngài không có gặp mặt với Tề-trưởng. Ngài đang lo-nghĩ vì từ chức-ngôn mà cũng đang bưng-khuàng vì không rõ tài-h-mạng Mazarin ngày nay thế nào? Từ thuở ngài lên sửa trị nước Pháp, thì ngài không khác một cái h' h'ôm ngồi trên gai vàng, cho nên ngày nay ngài quyết rá mặt Nhà-vua. Ngài nhút định như thế nào không rõ mà ngài muốn tiếp-chuyện cùng Mazarin.

Thái-hậu nghe vậy bèn nói lại với Mazarin làm cho ngài giật mình, tự hỏi: Vì mục-dích gì mà nhà vua muốn gặp mặt ngài? Giáp mặt để mà trả số tiền lại y như lời Colbert liệu trước, hay là để cảm ơn rồi nhận-lãnh? Trí càng phân-vấn thì càng bịnh càng làm cho đau-dớn, nên ngài không dự-dự chỉ cả, nói với Thái-hậu:

(Còn tiếp)

Bằng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười
ghế xích-đu

Ghế xếp hiệu

toàn bằng gỗ,
bổ lán thời, nhẹ
nhàng, đem đi
rất tiện.



Xưởng đóng: 149, Route Coloniale
N° 1 Giadinh

Để bán tại: Hãng Charner, - J. Linh, Nguyễn-văn-Trần, và « Au bon Accueil, 15 Bd. Saintenoy, Cánhơ. - Mua sỉ do: Công-Minh.

NHÀ THỦ CÔNG NGHỆ

Nguyễn-văn-Hoàng

DI-AN

Chuyên làm: Định đóng cây dù cũ, Mạnh bằng trúc dù kiêu, Hàng đặt trước, giao tận nhà.

Thơ tin

Kính gửi ông Trần-ngọc-Lầu, Kim-biên.
Xin đa tạ lòng sốt-sắng và tấm thành-tình của ông đối với công việc sáng lập Thư-viện Việt-nam và riêng đối với chúng tôi.

Lời trong « Bức thư kính gửi người Việt-nam » của ông (N. K. số 65, ngày 16-XII-43) là lời tâm-huyết. Đọc lên chúng tôi cảm thấy một đồng-bội, một hăng-hai lạ thường.

Cái mộng trong đời chúng tôi là lập Thư-viện Việt-nam. Bởi thế không bao giờ chúng tôi xao-lãng.

Hiện, cùng một vài bạn đồng-chí, chúng tôi đang trở-tình cách-thức tổ-chức Thư-viện Việt-nam.

Cái bước đầu là cái bước khó, nên chúng tôi phải cầu-tiện, để đặt về đủ mọi phụ-ngiện để cho được vững bước, mặc những lòng g'he-lạnh th' ở, mặc những sức phản-động.

Thành-công thì về-vang chung cho người nước. Thất-bại thì chúng tôi cũng tự an-ủi được là đã gắng hết sức mọn và vẫn vui vẻ sẵn sàng chờ một cơ-hội khác.

Khi nào công việc mà chúng tôi đang trù-linh có phần vững chắc, chúng tôi sẽ công-bố lên mặt báo để cho mọi người cùng biết, và lẽ dĩ-nhiên là để gom-góp những nhiệt-tâm để cho việc mau thanh.

Chúng tôi sẽ có tội nếu không nhờ ông giúp một tay đắc-lực.

Kính-thơ
KHUÔNG-VIỆT

Hãy đọc và cổ - động
cho Nam-kỳ tuần báo

DO PHONG GÌ

Sanh nhưt mồi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngám, mề-dai, ghê lác. Uống TRÚ PHONG GIẢI ĐỘC HUÔN của Nhà thuốc « HAY » Cánhơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đàn bà sanh con có phong đẹn ghê nuôi không đặng, uống đuôi phong sau sanh con nuôi đặng. Mua lẻ từ 5\$00 khi chịu tiền gửi. Giá: 0\$80. Không ky thai. - Cần mỗi chỗ một Đại-lý. Tổng Đại-lý Biên-hóa: Huỳnh-thị-Đàm Rte Cle N° 1.

P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
COI TAY
và vẫn ở số nhà 251, Đường Lagrandière
SAIGON

Savon VIỆT-NAM

Tốt nhưt

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI
N° 108-110 Lagrandière.

gần chợ-mới Saigon
Tel. 21.780

SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI - VIỆT

- 1) Cự Kinh (tiểu thuyết) của Hồ Biểu-Chánh. . . 0,70
 - 2) Pétaim Cách Ngón, Á Đông Triết Lý Hiệp Giải của Đặng-thúc-Liêng và Hồ-vân-Trung } 3,00
 - 3) Tiểu Phú-Viên, Hán-Văn, Thi Văn toàn tập của Đặng-thúc-Liêng . . . 0,50
 - 4) Nền Luận Lý Việt-Nam của Lê-chí-Thiếp. . . 0,50
 - 5) Những lời thường làm trong sự học Quốc văn của Đông-Hồ và Trúc-Hà 0,50
- Mới xuất bản: Huấn Từ Ca của Nguyễn-viên-Kiều. 0,25
(Có bài tựa của Hồ Biểu-Chánh)
- Đang in: 1) Luận Lý Đạo Nho của Trúc-Hà. . . 1,50
2) Con nhà Hoàng của Thân-Văn Nguyễn-văn-Quy